

Số: 2158 /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 11 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành kế hoạch hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 49/TTr.SKHĐT ngày 10 tháng 8 năm 2015 về việc ban hành kế hoạch hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch hành động của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Cục Trưởng Cục Thuế, Cục Trưởng cục Hải quan, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Tỉnh, Giám đốc Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Giám đốc Công ty Điện lực Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Giám đốc VCCI chi nhánh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Giám đốc Trung tâm XTĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTr. Tỉnh ủy, HĐND (b/c);
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TH (P3).



Nguyễn Thành Long

KẾ HOẠCH

**Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh
của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong hai năm 2015 – 2016 và triển khai các nhiệm
vụ theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ**

*(Kèm theo Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 11/19/2015
của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ (Nghị quyết số 19/NQ-CP) về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;

Căn cứ các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 19/NQ-CP và căn cứ thực tế tình hình của Tỉnh, để thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh - đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động, cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (PCI), UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Kế hoạch hành động như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

- Để cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 Chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp, nhất là cải cách thủ tục hành chính về thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, cấp phép xây dựng, đất đai, thủ tục đầu tư, tiếp cận điện năng, thành lập, giải thể, phá sản doanh nghiệp.... Phấn đấu đến năm 2015 đạt mức trung bình của Nhóm nước ASEAN-6; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP của Chính phủ tại Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 23/10/2014.

Đồng thời UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 và Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2014 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong đó xác định những hạn chế, nguyên nhân, đề ra nhiệm vụ trọng tâm và giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện; Các chỉ số sụt giảm điểm và có thứ hạng thấp trong năm 2013 được tập trung chú trọng cải thiện.

- Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 23/10/2014, Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 và Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 của UBND tỉnh, các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố đã tích cực, triển khai thực hiện; cụ thể hóa mục tiêu theo lộ trình

cải cách các quy định về thủ tục và trách nhiệm của cơ quan thực thi các nhiệm vụ, giải pháp đề ra và bước đầu đã đạt một số kết quả tích cực; Môi trường sản xuất kinh doanh được cải thiện, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2014 (PCI) của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã được nâng lên.

- Theo Báo cáo cập nhật về Môi trường kinh doanh công bố tháng 10 năm 2014 của Ngân hàng Thế giới (số liệu tính đến tháng 6 năm 2014), xếp hạng môi trường kinh doanh của Việt Nam đã cải thiện đáng kể. Theo Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu công bố tháng 9 năm 2014 của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF), chỉ số năng lực cạnh tranh của Việt Nam tăng 2 bậc, từ 70 lên 68/148 nền kinh tế. Các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế đã nâng mức xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam (Moody's nâng từ mức B2 lên B1, Fitch nâng từ B+ lên BB- và đều đánh giá với triển vọng ổn định).

Tuy nhiên, nhiệm vụ chưa thực sự tích cực triển khai hoặc chưa bám sát các chỉ tiêu, cách thức cải thiện môi trường kinh doanh theo thông lệ quốc tế. Nhiều nhiệm vụ, giải pháp chưa được triển khai theo yêu cầu, tác động của Nghị quyết vào thực tế sản xuất và đời sống vẫn còn chậm. Một số đơn vị chưa quan tâm đúng mức, chưa coi việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết.

Giai đoạn 3 - 5 năm tới, sau khi Việt Nam hoàn tất đàm phán và bắt đầu triển khai thực hiện hiệp định thương mại tự do (FTA) với các đối tác chủ yếu, đồng thời chuẩn bị hoàn tất việc triển khai các cam kết kinh tế trong khuôn khổ WTO và Lộ trình xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN, các hoạt động cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh từ đó góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa rất quan trọng đối với tiến trình hội nhập quốc tế và sự phát triển kinh tế - xã hội.

Để tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2015 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, trong hai năm 2015 - 2016, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sau:

MỤC TIÊU.

1- Mục tiêu tổng quát:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nhằm tạo môi trường kinh doanh - đầu tư thuận lợi và bình đẳng cho mọi tổ chức, doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn Tỉnh, Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đời sống; nâng cao năng lực cạnh tranh của Tỉnh, đưa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành điểm đến tin cậy đối với doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra nhằm cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2015 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Xây dựng kế hoạch cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong năm 2015 – 2016.

2- Mục tiêu cụ thể:

- Trong giai đoạn 2015 - 2016 tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, đảm bảo công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước. Phấn đấu đến hết năm 2015, thời gian thực hiện một số thủ tục đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-6¹ theo chỉ đạo của Chính phủ, cụ thể:

+ Rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp xuống còn tối đa 6 ngày, rút ngắn thời gian từ đăng ký đến bắt đầu kinh doanh của doanh nghiệp (Ngân hàng thế giới (NHTG) đánh giá khởi sự kinh doanh của nước ta là 10 thủ tục và 34 ngày, trong đó thời gian đăng ký kinh doanh là 14 ngày); Rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp thuế (gồm thuế và BHXH) đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-6 là 171 giờ/năm (trong đó nộp thuế là 121,5 giờ và BHXH là 49,5 giờ – NHTG đánh giá nước ta là 872 giờ); Rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với doanh nghiệp, dự án đầu tư xuống còn tối đa 70 ngày (mức trung bình của nhóm nước ASEAN-6 là 50,3 ngày – NHTG đánh giá là 115 ngày).

+ Giảm thời gian thông quan hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu cho doanh nghiệp, phấn đấu thời gian xuất khẩu và thời gian nhập khẩu bằng mức trung bình của các nước ASEAN-6 là 14 ngày (NHTG đánh giá là 21 ngày) và thời gian nhập khẩu là 13 ngày (NHTG đánh giá là 21 ngày).

+ Rút ngắn thời gian quyết tranh chấp hợp đồng; giải quyết nhanh thủ tục phá sản doanh nghiệp.

+ Tạo thuận lợi, đảm bảo bình đẳng, công khai, minh bạch trong tiếp cận tín dụng, đất đai giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, xây dựng và đăng ký thương hiệu sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm lợi thế của tỉnh; Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu lao động của doanh nghiệp và định hướng phát triển của Tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đời sống.

- Phấn đấu Chỉ số PCI của Tỉnh nằm trong nhóm 20 tỉnh dẫn đầu cả nước. Trong năm 2015, tập trung cải thiện các chỉ số thành phần của năm 2014 đã bị giảm điểm và giảm thứ hạng so với năm 2013 gồm: chỉ số Tính năng động, Chi phí không chính thức, Tính minh bạch, Chi phí thời gian.

¹ ASEAN-6 gồm các nước: Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Philippines và Brunei.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao thực hiện các nhiệm vụ:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc hướng dẫn thi hành đúng, đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Đầu tư năm 2014.

- Xây dựng, công bố và công khai đầy đủ các quy định về điều kiện, thủ tục đăng ký kinh doanh trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan cải thiện các khâu liên quan khác nhằm rút ngắn thời gian từ đăng ký đến bắt đầu kinh doanh của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan triển khai sử dụng mã số doanh nghiệp duy nhất, sử dụng chữ ký số của doanh nghiệp trong tất cả các quan hệ giữa doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước (Kế hoạch và Đầu tư, Thuế, Hải quan, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng,...) và trong các hoạt động của doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, giảm thời gian giải quyết thủ tục phá sản xuống còn tối đa là 30 tháng trong năm 2015 và 24 tháng trong năm 2016.

- Hoàn thiện và triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu nền kinh tế của Tỉnh; tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo quy định.

- Xây dựng chương trình cải thiện PCI trung hạn đến năm 2015 - 2016 để triển khai trên địa bàn Tỉnh.

- Duy trì nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ một cửa, Tổ hỗ trợ các dự án đầu tư, đường dây nóng hỗ trợ doanh nghiệp nhằm kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động; Định kỳ tổ chức họp tổ hỗ trợ các dự án trên địa bàn để kịp thời nắm bắt xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

- Thực hiện cơ chế đối thoại, tham vấn ý kiến của doanh nghiệp, qua đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp dân doanh tham gia góp ý kiến trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện tốt chương trình hỗ trợ đào tạo về khởi nghiệp, nâng cao kỹ năng quản trị doanh nghiệp, kiến thức pháp luật, cho doanh nghiệp theo Nghị định 56/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 13/8/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), các hợp tác xã theo các chương trình của Trung ương và Tỉnh như: Hỗ trợ về thuế, vốn tín dụng; trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông

ngiệp; thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, khuyến công, khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu sản phẩm của Tỉnh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng tiếp cận thị trường trong nước và nước ngoài.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Bảo hiểm xã hội, Kho bạc nhà nước, Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh và các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao thực hiện các nhiệm vụ:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thuế, hải quan, kho bạc, bảo hiểm xã hội; tăng cường trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực này để tạo chuyển biến mạnh mẽ ngay từ năm 2015 nhằm rút ngắn thời gian cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước. Công khai minh bạch thủ tục hành chính thuế, hải quan để người dân dễ tiếp cận và giám sát thực hiện; tăng cường đối thoại giữa doanh nghiệp với cơ quan thuế, hải quan để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Phối hợp với Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh triển khai thực hiện tốt các giải pháp tiền tệ tín dụng nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc, hỗ trợ thị trường tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận tốt các nguồn vốn tín dụng của ngân hàng trên địa bàn tỉnh.

- Trình UBND tỉnh ban hành quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công theo đúng quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/12/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập”.

- Phối hợp với Cục thuế tỉnh giải quyết kịp thời những vướng mắc về chính sách thuế, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục thuế cho doanh nghiệp; rà soát các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của địa phương quy định, kịp thời bãi bỏ những khoản phí, lệ phí không hợp lý.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất nhập khẩu; Hoàn thiện Hệ thống thông quan tự động VNACCS (Viet Nam Automated Cargo Clearance System); Tăng cường áp dụng quản lý rủi ro, giảm tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hóa, tránh kiểm tra tràn lan, tạo điều kiện thông quan hàng hóa nhanh chóng cho doanh nghiệp, đáp ứng các yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

* Tổ chức triển khai một số nhiệm vụ khác thuộc ngành tài chính được nêu tại điểm 22, Mục III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU, Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ.

3. Bảo hiểm xã hội chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tại địa phương tiếp tục rà soát, đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống còn 49.5 giờ. Triển khai ứng dụng phần mềm hỗ trợ kê khai hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo chương trình chung của quốc gia.

- Tổ chức nghiên cứu, triển khai áp dụng chữ ký số trong kê khai nộp thuế, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua mạng.

- Công khai kịp thời các thông tin và dịch vụ trực tuyến lên trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh và cổng thông tin điện tử của tỉnh.

4. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Công ty điện lực Bà Rịa – Vũng Tàu, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa nhằm tăng cường việc tuân thủ pháp luật, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, góp phần thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo lợi ích của các nhà đầu tư.

- Phối hợp với Công ty điện lực Bà Rịa – Vũng Tàu khẩn trương thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm giảm các thủ tục, thời gian và chi phí để được cấp điện đối với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, bảo đảm rút thời gian tiếp cận xuống còn tối đa 36 ngày cho năm 2015 và 30 ngày cho năm 2016. Thực hiện đầy đủ, kịp thời kế hoạch của Bộ Công thương, Tập đoàn điện lực nhằm rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với các doanh nghiệp, dự án đầu tư.

* Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khác thuộc ngành Công thương được nêu tại mục 7 và 22 Chương III Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

- Rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu về ngành nông nghiệp làm cơ sở để thực hiện các chương trình kêu gọi, xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nhất là về giống cây trồng, vật nuôi và kỹ thuật canh tác; thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp gắn với phát triển nông thôn mới.

- Tăng cường kiểm tra chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản và hoạt động nuôi cá lồng bè trên địa bàn xã Long Sơn.

6. Sở Khoa học và Công nghệ, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu đối với các sản phẩm, hàng hóa đặc sản của tỉnh giai đoạn 2014-2020; hỗ trợ hình thành hệ thống doanh nghiệp khoa học - công nghệ và thị trường công nghệ để mua bán, chuyển giao công nghệ, kể cả bằng sáng chế và quyền sở hữu trí tuệ.

- Tăng cường thực hiện các giải pháp, nghiên cứu cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích các cơ quan, doanh nghiệp trong lĩnh vực thuộc mọi thành phần kinh tế đổi mới công nghệ, sáng tạo; ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

- Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật đất đai (sửa đổi) và các quy định liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật của Tỉnh trong lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về tiếp cận đất đai và mặt bằng sản xuất kinh doanh đối với doanh nghiệp; quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai. Tổ chức kiện toàn Trung tâm phát triển quỹ đất theo Thông tư số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính.

- Rà soát, hoàn thiện các quy định về bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững. Có cơ chế phù hợp khuyến khích các doanh nghiệp bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên và năng lượng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động triển khai các biện pháp cần thiết để đạt mục tiêu rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản. Thực hiện mô hình liên thông các thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và cơ quan thuế.

- Phối hợp với Sở Tư pháp, Phòng công chứng và Văn phòng đăng ký đất đai công bố công khai các thủ tục hành chính liên quan gồm yêu cầu, hồ sơ, trình tự, thời gian, chi phí trên trang thông tin điện tử của các cơ quan này.

- Công khai quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của tỉnh và của các huyện, thành phố trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường để các doanh nghiệp và người dân dễ dàng tiếp cận thông tin, tạo sự bình đẳng giữa các Tổng công ty, doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp tư nhân trong việc tiếp cận đất đai.

- Tổ chức thực hiện thành lập Văn phòng đăng ký đất đai cấp tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp và người dân

8. Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

- Rà soát, hệ thống hóa các quy định pháp luật nói chung, các quy định liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nói riêng phù hợp với nội dung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục rà soát để đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực quản lý nhà nước theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2013 của Chính phủ, kịp thời kiến nghị loại bỏ những thủ tục phức tạp, gây phiền hà cho cá nhân và tổ chức; Công bố kịp thời, đầy đủ, minh bạch các thủ tục hành chính mới để đưa vào thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng công chứng, Văn phòng đăng ký đất đai nghiên cứu các thủ tục liên quan tới đăng ký tài sản và công bố công khai các thủ tục hành chính liên quan trên trang thông tin điện tử của từng đơn vị.

9. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện cải cách hành chính tại các đơn vị, nhất là cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: đất đai, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, đăng ký doanh nghiệp; Thường xuyên thực hiện thanh tra công vụ nhằm phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, công dân khi thi hành công vụ. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố trong công tác cải cách hành chính tại các đơn vị.

- Rà soát, củng cố, kiện toàn về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các Trung tâm xúc tiến, tổ chức đại diện doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm từng bước nâng cao vai trò, hiệu quả của các đơn vị.

- Củng cố, kiện toàn, tạo điều kiện nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức đại diện doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh để phát huy đầy đủ vai trò là tổ chức liên kết, đoàn kết, bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp và là cầu nối giữa doanh nghiệp với nhà nước, qua đó, phát huy vai trò của các tổ chức đại diện doanh nghiệp trong việc góp ý xây dựng và phản biện các chính sách, quy định của Tỉnh.

10. Sở Giao thông Vận tải chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

- Tập trung thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng, nâng cao khả năng kết nối hạ tầng giao thông vận tải.

- Tiếp tục triển khai Đề án phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2020, tập trung kêu gọi đầu tư phát triển các trung tâm dịch vụ logistics sau cảng để nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, kho bãi phục vụ cảng.

- Tập trung triển khai thực hiện các chương trình nâng cao hiệu quả hoạt động cảng biển nhóm 5 và cụm cảng Tân cảng Quốc tế Cái Mép Thị Vải của Bộ Giao thông Vận tải và UBND tỉnh. Trong đó tập trung phối hợp với các cơ quan liên quan

thực hiện các giải pháp giảm phí và các lệ phí hàng hải; cải thiện cơ chế, thủ tục hàng hải, hàng hóa để rút ngắn thời gian làm hàng cho doanh nghiệp; nâng cao chất lượng và rút ngắn thời gian trong việc cung cấp các dịch vụ có liên quan đến hoạt động logistic hướng tới giảm chi phí các dịch vụ vận tải trên địa bàn xuống bằng với mức trung bình của nhóm nước ASEAN-6 (năm 2015) và ASEAN-4 (năm 2016).

11. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao có liên quan đến lĩnh vực xây dựng trong Nghị quyết 19 của Chính phủ như:

- Chủ động nghiên cứu hướng dẫn công khai, minh bạch các thủ tục cấp giấy phép xây dựng, bảo đảm cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong công tác cấp giấy phép xây dựng theo các quy định của pháp luật; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung quy định về phí theo hướng giảm chi phí cho việc thực hiện cấp phép xây dựng.

Duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đối với các dự án phát triển mới nằm trong khu đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt, Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng không được đặt ra yêu cầu về thỏa thuận phương án kiến trúc, phương án tổng mặt bằng.

- Đối với khu mới có quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu thì giao chủ đầu tư chủ động lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trình trực tiếp Sở Xây dựng phê duyệt, làm cơ sở cấp phép xây dựng.

- Đối với khu đô thị đã ổn định, nếu chưa có quy hoạch chi tiết Sở Xây dựng chủ động nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc làm cơ sở cấp phép xây dựng. Trường hợp khu vực chưa có Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc thì cơ quan cấp phép xây dựng căn cứ vào quy hoạch phân khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 do chủ đầu tư dự án lập để quyết định cấp phép xây dựng.

- Chỉ đạo các cơ quan cấp giấy phép xây dựng nhanh chóng kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực cán bộ, công chức thực hiện công tác cấp giấy phép xây dựng.

- Năm 2015, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành quy chế phối hợp theo cơ chế một cửa liên thông trong công tác cấp phép xây dựng.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

- Rà soát, hoàn thiện các thủ tục, điều kiện thành lập, hoạt động đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, đề xuất các chính sách khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học hàng đầu quốc tế mở cơ sở đào tạo tại tỉnh; bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục, điều kiện bất hợp lý, không còn cần thiết; bổ sung, sửa đổi và đơn

giản hóa, giảm chi phí tuân thủ đối với các thủ tục, điều kiện còn lại theo hướng khuyến khích và tạo thuận lợi hơn cho tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo.

- Kiểm tra, giám sát nội dung các chương trình giáo dục đào tạo, đặc biệt là giáo dục nghề nghiệp để theo hướng thiết thực hơn, gần với thực tế hơn, đảm bảo các sinh viên và học viên ra trường có thể làm việc ngay, giảm thời gian đào tạo lại cho doanh nghiệp.

13. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội lập cơ chế liên thông, chia sẻ thông tin về doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đăng ký lao động, bảo hiểm xã hội theo quy định của Pháp luật.

- Rà soát, hoàn thiện các thủ tục và điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập; bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, không hợp lý và không hợp pháp; bổ sung, sửa đổi và đơn giản hóa, giảm chi phí tuân thủ đối với các thủ tục, điều kiện còn lại theo hướng khuyến khích và tạo thuận lợi hơn cho khu vực tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia hoạt động đào tạo nghề.

- Kiểm soát chặt chẽ việc phát triển theo quy hoạch; có cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nguồn nhân lực, không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

- Tập trung phối hợp triển khai có hiệu quả Đề án đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp hỗ trợ và Dịch vụ logistics.

14. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đời sống. Rà soát, cập nhật đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính lên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, trang thông tin điện tử CCHC và trang thông tin điện tử của các đơn vị tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tìm kiếm thông tin dễ dàng; đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Hỗ trợ, tăng cường nội dung, thường xuyên cập nhật thông tin trên trang web của tỉnh và các Sở: Nội vụ, Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Lao động – Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh và các Sở ngành khác; UBND các huyện, thành phố Bà Rịa và thành phố Vũng Tàu; Các thông tin phải đầy đủ, kịp thời, rõ ràng để người dân, doanh nghiệp dễ dàng theo dõi, cập nhật

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung quy định về công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia đối với từng lĩnh vực, từng ngành đúng theo quy định. Xây dựng lộ

trình nâng cấp độ hỗ trợ trực tuyến lên cấp độ 03 tại các Sở, ngành, địa phương theo Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 9/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai áp dụng chữ kí số của doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước trong các hoạt động của doanh nghiệp.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

15. Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ biến, hướng dẫn pháp luật và giám sát tình hình thi hành văn bản pháp luật ở địa phương; tiếp nhận và giải quyết kịp thời các thắc mắc, khiếu nại của doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát các cơ quan đơn vị liên quan trong việc giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của doanh nghiệp. Thực hiện chuyên mục tuyên truyền, tiếp nhận, giải đáp các vướng mắc, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về thủ tục hành chính theo định kỳ trên hệ thống phát thanh, truyền hình của tỉnh.

- Thực hiện rà soát các văn bản pháp quy do UBND tỉnh ban hành liên quan đến các chính sách tại địa phương để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

- Công khai hóa quy trình, thủ tục và thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, trong đó trọng tâm là rà soát các thủ tục hành chính như cấp phép xây dựng, phê duyệt quy hoạch, phê duyệt thủ tục về môi trường. Kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực cán bộ, công chức thực hiện công tác cấp giấy phép xây dựng.

- Hướng dẫn công khai, minh bạch về quy trình, thủ tục cấp giấy phép xây dựng, bảo đảm cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong công tác cấp giấy phép xây dựng.

17. Quỹ đầu tư phát triển chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

Đẩy mạnh thực hiện hoạt động cho vay, hỗ trợ các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, thực hiện trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhằm cải thiện môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ vào các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch hành động, xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 10 tháng 8 năm 2015** (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh).

Định kỳ hàng quý, thực hiện báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 10 của tháng 3, 6, 9** và trước **ngày 01 tháng 12** (báo cáo tổng kết cả năm).

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này, báo cáo định kỳ hàng quý cho Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 15 của tháng 3, 6, 9** và trước **ngày 10 tháng 12** để báo cáo tổng kết cả năm.

3. Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng nội dung và tuyên truyền các nội dung có liên quan đến chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và các nội dung của Nghị quyết 19/2015/NQ-CP đến tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai chỉ thị đến các đơn vị trực thuộc; tổ chức quán triệt, nâng cao trách nhiệm của từng cán bộ, công chức của đơn vị đối với nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của Tỉnh (PCI).

5. Sở Nội vụ tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này và các Nghị quyết của Chính phủ tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh./.